

TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ ĐA TÁC NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ: GÓC NHÌN TỪ LUẬT QUẢN LÝ THUẾ NĂM 2025

PHẠM KHÁNH TOÀN*

Thương mại điện tử trong bối cảnh chuyển đổi số làm bộc lộ những giới hạn của mô hình quản lý thuế dựa trên trách nhiệm pháp lý đơn tác nhân. Bài viết phân tích sự không tương thích giữa hành vi kinh doanh, quyền kiểm soát dữ liệu và chủ thể chịu nghĩa vụ thuế, khẳng định tính tất yếu của cách tiếp cận trách nhiệm pháp lý đa tác nhân. Luật Quản lý thuế năm 2025 đã có bước tiến hướng quản lý thuế dựa trên dữ liệu và tự động hóa nhưng vẫn thiếu cơ chế phân bổ trách nhiệm phù hợp trong hệ sinh thái thương mại điện tử. Bài viết làm rõ yêu cầu tiếp tục hoàn thiện pháp luật thuế nhằm đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: Trách nhiệm pháp lý đa tác nhân; quản lý thuế thương mại điện tử; nền tảng số; trung gian thanh toán; quản lý thuế dựa trên dữ liệu và rủi ro.

E-commerce in the context of digital transformation has exposed the limitations of tax administration models based on single-actor legal responsibility. This article analyzes the misalignment between business activities, data control, and tax-liable entities, thereby affirming the necessity of a multi-actor legal responsibility approach. The 2025 Law on Tax Administration has made progress toward data-driven and automated tax management; however, it still lacks appropriate mechanisms for allocating responsibilities within the e-commerce ecosystem. The article highlights the need to further improve tax law to meet the requirements of digital transformation and to support the development of a socialist rule-of-law state.

Keywords: Multi-actor legal responsibility; e-commerce tax administration; digital platforms; payment intermediaries; data- and risk-based tax management.

NGÀY NHẬN: 20/12/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 02/3/2026 NGÀY DUYỆT: 18/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.362.2026.1454>

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế số và thương mại điện tử đang đặt ra những thách thức căn bản đối với mô hình quản lý thuế truyền thống. Theo đó, cấu trúc trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực thuế thay đổi

theo hướng phân tán và đa chiều. Các nền tảng thương mại điện tử, tổ chức trung gian thanh toán và đơn vị logistics giữ vai trò then

* NCS của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

chốt trong kiểm soát dữ liệu giao dịch, dòng tiền và chuỗi cung ứng, qua đó, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành, thực hiện và cưỡng chế nghĩa vụ thuế. Tuy nhiên, khuôn khổ pháp luật thuế hiện hành của Việt Nam vẫn chủ yếu vận hành theo mô hình “một tác nhân - một nghĩa vụ”, đặt trọng tâm nghĩa vụ lên người nộp thuế trực tiếp, trong khi vai trò và trách nhiệm pháp lý của các chủ thể trung gian chưa được xác lập đầy đủ và nhất quán. Sự lệch pha này tạo rủi ro thất thu, làm gia tăng chi phí thực thi và xói mòn công bằng thuế giữa các mô hình kinh doanh.

Đồng thời, bản chất của cơ chế cưỡng chế thuế cũng biến đổi. Khi giao dịch diễn ra chủ yếu trong môi trường số, cưỡng chế truyền thống dựa trên tài sản hữu hình và xử phạt hậu kiểm bộc lộ hạn chế, trong khi quản lý thuế thương mại điện tử đòi hỏi sự kết hợp giữa cưỡng chế pháp lý và cơ chế kiểm soát dựa trên dữ liệu, hướng tới mô hình quản trị phòng ngừa rủi ro và tuân thủ theo thiết kế ở mức phù hợp. Điều này làm nổi bật vai trò của các điểm kiểm soát dữ liệu và dòng tiền trong thiết kế nghĩa vụ và trong tổ chức thực thi.

Luật Quản lý thuế năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng trong quá trình hiện đại hóa quản lý thuế, thông qua việc luật hóa các cơ chế quản lý dựa trên dữ liệu, rủi ro và tự động hóa. Tuy nhiên, hiện đại hóa công cụ quản lý của Nhà nước không đồng nghĩa với việc đã giải quyết triệt để bài toán phân bổ trách nhiệm pháp lý trong môi trường thương mại điện tử, đặc biệt đối với các chủ thể trung gian nắm quyền kiểm soát dữ liệu và dòng tiền. Việc phân tích cơ sở lý luận của mô hình trách nhiệm pháp lý đa tác nhân trong quản lý thuế thương mại điện tử; đồng thời, đánh giá *Luật Quản lý thuế* năm 2025 dưới góc nhìn mô hình này nhằm nhận diện khoảng trống pháp lý và gợi mở định hướng hoàn thiện là yêu cầu cấp thiết.

2. Cơ sở lý luận về trách nhiệm pháp lý đa tác nhân trong quản lý thuế thương mại điện tử

Trong mô hình pháp luật thuế truyền thống, nghĩa vụ thuế được thiết kế như một quan hệ pháp lý song phương giữa Nhà nước và người nộp thuế, trong đó người nộp thuế vừa là chủ thể phát sinh nghĩa vụ vừa là đối tượng trực tiếp chịu chế tài khi vi phạm. Cách tiếp cận này phản ánh cấu trúc cổ điển của trách nhiệm pháp lý, nơi nghĩa vụ và hậu quả pháp lý gắn trực tiếp với hành vi của một chủ thể xác định. Mô hình “một tác nhân - một nghĩa vụ” phù hợp với nền kinh tế dựa trên hiện diện vật lý, nơi hành vi kinh doanh, tài sản và hệ thống kế toán tập trung tại chính chủ thể thực hiện hoạt động.

Tuy nhiên, trong môi trường thương mại điện tử, cấu trúc đó dần bộc lộ giới hạn. Các nền tảng số thường nắm giữ hoặc kiểm soát dữ liệu giao dịch, dòng tiền và điều kiện tiếp cận thị trường của người bán, qua đó, giữ vai trò quyết định trong việc bảo đảm tuân thủ nghĩa vụ thuế. Người bán, đặc biệt là cá nhân và hộ kinh doanh nhỏ lẻ không nắm giữ đầy đủ dữ liệu tổng thể, không kiểm soát cơ chế thanh toán và không có khả năng chi phối hạ tầng kỹ thuật của giao dịch. Sự tách rời giữa hành vi pháp lý và năng lực kiểm soát thực tế làm suy yếu giả định nền tảng của mô hình trách nhiệm đơn tác nhân.

Từ góc độ lý luận, sự thay đổi này có thể được soi chiếu dưới ánh sáng của thuyết đa nguyên pháp lý, theo đó trật tự điều chỉnh không còn vận hành đơn tuyến từ nhà nước mà hình thành trong tương tác giữa nhiều thiết chế khác nhau, bao gồm cả các chủ thể ngoài nhà nước. Trong bối cảnh đó, trách nhiệm pháp lý thuế không thể chỉ được hiểu như hệ quả của hành vi vi phạm cá nhân mà phải được đặt trong cấu trúc phân bổ quyền lực và năng lực kiểm soát trong toàn bộ hệ sinh thái giao dịch. Việc duy trì mô hình đơn tác nhân trong khi quyền kiểm soát dữ liệu và dòng tiền lại tập trung ở các trung gian có thể

dẫn đến hiện tượng “cưỡng chế nhảm tâng”, nghĩa là tập trung nghĩa vụ và chế tài vào các chủ thể ở tầng cuối của giao dịch trong khi các tác nhân nắm giữ quyền lực tổ chức thị trường không chịu ràng buộc tương xứng.

Sự đứt gãy giữa tư cách pháp lý hình thức và năng lực kiểm soát thực tế đặt ra yêu cầu tái cấu trúc trách nhiệm thuế theo hướng đa tác nhân. Theo cấu trúc này, chủ thể của quan hệ pháp luật thuế không chỉ bao gồm người bán mà còn bao hàm các nền tảng thương mại điện tử và tổ chức trung gian thanh toán, những chủ thể có khả năng kiểm soát dữ liệu và dòng tiền. Nghĩa vụ kê khai, cung cấp thông tin hoặc hỗ trợ khấu trừ có thể được phân bổ theo chuỗi thay vì tập trung vào một chủ thể duy nhất. Cách tiếp cận này phản ánh sự chuyển dịch từ mô hình cưỡng chế thuần túy sang mô hình điều chỉnh dựa trên hạ tầng giao dịch, phù hợp với xu hướng được ghi nhận trong các nghiên cứu và khuyến nghị quốc tế.

Trên cơ sở đó, có thể hình thành nguyên tắc kiểm soát thực tế, trách nhiệm pháp lý phải được gắn với mức độ kiểm soát dữ liệu và dòng tiền của từng chủ thể trong chuỗi giao dịch. Nguyên tắc này không phủ nhận vai trò trung tâm của người nộp thuế nhưng nhấn mạnh tính khả thi của cơ chế quản lý thuế phụ thuộc vào việc đặt nghĩa vụ tại những “điểm chặn” nơi quyền kiểm soát tập trung. Nhiều quốc gia giao nghĩa vụ cung cấp thông tin hoặc hỗ trợ thu tại nguồn cho nền tảng và trung gian thanh toán cho thấy, xu hướng chuyển từ quản lý dựa trên hiện diện vật lý sang quản lý dựa trên cấu trúc kinh tế và dữ liệu giao dịch.

Bên cạnh đó, công bằng trong phân bổ trách nhiệm không thể được hiểu theo nghĩa hình thức là áp đặt nghĩa vụ giống nhau cho mọi chủ thể. Trong cấu trúc kinh tế số, các chủ thể khác nhau nắm giữ mức độ thông tin, lợi ích và quyền kiểm soát khác nhau. Công bằng đòi hỏi sự tương thích giữa quyền

lực kinh tế và gánh nặng pháp lý thay vì tiếp tục đặt trọng tâm cưỡng chế vào các chủ thể yếu thế. Quan điểm này cũng phù hợp với cách tiếp cận điều chỉnh theo bậc thang trách nhiệm trong lý thuyết điều tiết đáp ứng, nơi mức độ can thiệp phải tương xứng với vị thế và năng lực của từng chủ thể trong hệ thống.

Tổng hợp các luận điểm trên cho thấy, trách nhiệm pháp lý trong quản lý thuế thương mại điện tử không thể tiếp tục vận hành theo logic song phương truyền thống. Sự phân tán hành vi kinh doanh, sự tập trung quyền kiểm soát dữ liệu và dòng tiền cùng yêu cầu công bằng trong phân bổ trách nhiệm tạo thành nền tảng lý luận cho mô hình trách nhiệm pháp lý đa tác nhân. Khung phân tích này là cơ sở để đánh giá mức độ tương thích của *Luật Quản lý thuế* năm 2025 với cấu trúc thực tế trong hoạt động thương mại điện tử.

3. *Luật Quản lý thuế* năm 2025 dưới góc nhìn trách nhiệm pháp lý đa tác nhân

Luật Quản lý thuế năm 2025 được ban hành trong bối cảnh quản lý thuế Việt Nam đứng trước áp lực chuyển đổi mạnh mẽ từ sự phát triển của kinh tế số và thương mại điện tử. Một điểm tiến bộ nổi bật của *Luật* là việc luật hóa cách tiếp cận quản lý thuế dựa trên dữ liệu và rủi ro. *Luật* tạo cơ sở pháp lý cho việc xử lý hồ sơ thuế tự động, hoàn thuế tự động và phân loại người nộp thuế theo mức độ rủi ro, thay vì phụ thuộc chủ yếu vào cơ chế kiểm tra ngẫu nhiên hoặc thanh tra sau vi phạm. Cách tiếp cận này phản ánh sự chuyển dịch từ mô hình quản lý thuế mang tính phản ứng sang mô hình quản trị thuế chủ động, trong đó dữ liệu trở thành hạ tầng trung tâm của hoạt động quản lý nhà nước.

Tuy nhiên, nếu đặt những cải cách này trong khung phân tích của trách nhiệm pháp lý đa tác nhân có thể thấy, các đổi mới của *Luật* chủ yếu tập trung vào tăng cường năng lực quản lý của cơ quan thuế, chứ chưa đồng

thời tái cấu trúc mối quan hệ trách nhiệm giữa các chủ thể tham gia vào hệ sinh thái thương mại điện tử. Sự giới hạn này thể hiện rõ trong cách *Luật* tiếp cận việc mở rộng chủ thể nộp thuế trong môi trường số (Điều 2 *Luật Quản lý thuế* năm 2025). *Luật* đã có bước tiến quan trọng khi thừa nhận hiện diện kinh tế như một căn cứ phát sinh nghĩa vụ thuế và mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam thông qua phương tiện điện tử. Đây là điều chỉnh cần thiết nhằm khắc phục khoảng trống do mô hình hiện diện vật lý truyền thống không còn phù hợp với giao dịch số xuyên biên giới.

Tuy nhiên, xét về bản chất, các thay đổi này vẫn chủ yếu tập trung vào việc định danh ai là người nộp thuế chứ chưa hướng tới việc phân bổ trách nhiệm pháp lý theo cấu trúc thực tế của hoạt động thương mại điện tử.

Trong môi trường số, hành vi kinh doanh, dữ liệu giao dịch và dòng tiền không còn tập trung ở một chủ thể duy nhất; người bán, nhất là cá nhân và hộ kinh doanh nhỏ lẻ thường chỉ thực hiện một phần hành vi kinh doanh, trong khi quyền kiểm soát dữ liệu giao dịch, điều kiện tiếp cận thị trường và cơ chế thanh toán lại nằm chủ yếu trong tay các nền tảng số và tổ chức trung gian. *Luật* vẫn tiếp cận nghĩa vụ thuế theo logic song phương giữa Nhà nước và người nộp thuế, trong đó các chủ thể trung gian chủ yếu được nhìn nhận như đối tượng hỗ trợ kỹ thuật hoặc cung cấp thông tin, chứ chưa được xác lập là các chủ thể chịu trách nhiệm pháp lý độc lập hoặc liên đới tương xứng với khả năng kiểm soát dữ liệu và dòng tiền.

Giới hạn này càng trở nên rõ nét khi xem xét cơ chế phân loại và quản lý rủi ro theo *Luật*. Mặc dù quản lý rủi ro được xác định là trụ cột của quản lý thuế hiện đại, các tiêu chí rủi ro mà *Luật* hướng tới vẫn mang đậm dấu

ấn tư duy truyền thống, tập trung vào lịch sử tuân thủ, quy mô doanh thu và loại hình hoạt động của người nộp thuế.

Trong khi đó, các yếu tố mang tính cấu trúc của thương mại điện tử, như: vai trò của nền tảng trong tổ chức giao dịch, kiểm soát dữ liệu và dòng tiền cũng như khả năng tác động đến hành vi tuân thủ của người bán, lại chưa được tích hợp một cách hệ thống vào khung đánh giá rủi ro. Hệ quả là rủi ro thuế có thể được nhận diện ở tầng cuối của giao dịch, trong khi nguyên nhân cấu trúc gắn với điểm kiểm soát của nền tảng và trung gian chưa được phản ánh đầy đủ trong thiết kế quản trị.

Trong thực tiễn thương mại điện tử, rủi ro thuế không chỉ phát sinh từ hành vi gian lận hoặc không tuân thủ của từng người bán riêng lẻ mà còn bắt nguồn từ cách thức thiết kế và vận hành của nền tảng và các trung gian. Sự thiếu minh bạch dữ liệu, cơ chế thanh toán khép kín hoặc các điều kiện giao dịch do nền tảng đặt ra có thể tạo điều kiện để hành vi trốn thuế diễn ra trên diện rộng, trong khi người bán đơn lẻ không có khả năng kiểm soát hoặc điều chỉnh. Nếu khuôn khổ quản lý rủi ro vẫn đặt trọng tâm ở người nộp thuế ở “tầng cuối” của giao dịch, Nhà nước có nguy cơ rơi vào tình trạng cưỡng chế kém hiệu quả, chi phí thực thi cao và khó bảo đảm công bằng thuế giữa các loại hình kinh doanh.

Từ góc nhìn trách nhiệm pháp lý đa tác nhân, khoảng trống về tiêu chí rủi ro gắn với quyền kiểm soát dữ liệu và dòng tiền phản ánh hạn chế tư duy: quản lý thuế được nhìn chủ yếu như vấn đề năng lực thực thi của cơ quan thuế mà chưa đồng thời như bài toán phân bổ trách nhiệm trong một hệ sinh thái kinh tế số đa chủ thể.

Nhìn tổng thể, *Luật Quản lý thuế* năm 2025 cho thấy, bước tiến rõ rệt trong việc hiện đại hóa công cụ và nâng cao năng lực quản trị của Nhà nước trong bối cảnh kinh tế số. Tuy nhiên, những cải cách này chủ yếu

mang tính công cụ, trong khi tư duy nền tảng về trách nhiệm pháp lý vẫn chưa được chuyển hóa tương xứng. Luật đã mở rộng phạm vi điều chỉnh và đa dạng hóa đối tượng nộp thuế, nhưng chưa hình thành một mô hình trách nhiệm pháp lý đa tác nhân, trong đó nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ hợp tác được phân bổ dựa trên vai trò, mức độ hưởng lợi và khả năng kiểm soát thực tế của từng chủ thể trong chuỗi giá trị số. Khoảng trống này là cơ sở để tiếp tục phân tích vai trò của nền tảng và hệ quả pháp lý tương ứng.

4. Một số gợi mở hoàn thiện pháp luật

Thứ nhất, cần từng bước pháp điển hóa vai trò pháp lý của nền tảng thương mại điện tử trong quản lý thuế theo hướng chuyển đổi căn bản tư duy quản trị từ mô hình “trách nhiệm đơn lẻ” sang mô hình trách nhiệm pháp lý đa tác nhân.

Trên phương diện kỹ thuật lập pháp, tiến trình pháp điển hóa cần được triển khai theo lộ trình ba tầng quy phạm: ở cấp độ dưới luật, cụ thể hóa các nghĩa vụ đăng ký, kê khai và cung cấp thông tin thuế của nền tảng; ở cấp độ luật chuyên ngành, sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế theo hướng thiết lập khuôn khổ riêng cho thuế thương mại điện tử và kinh tế số; và ở cấp độ liên ngành, đồng bộ hóa Luật Giao dịch điện tử, pháp luật về thương mại điện tử và các đạo luật liên quan nhằm thiết lập cơ chế chia sẻ dữ liệu, xác thực định danh điện tử và phối hợp quản lý thống nhất.

Trọng tâm của pháp điển hóa là xây dựng mạng lưới trách nhiệm phân tầng, trong đó nghĩa vụ được phân bổ dựa trên “điểm kiểm soát” thực tế của từng chủ thể: nền tảng kiểm soát dòng dữ liệu, tổ chức trung gian thanh toán kiểm soát dòng tiền và đơn vị logistics kiểm soát dòng hàng hóa; đồng thời, thừa nhận các khái niệm hiện đại như “hiện diện kinh tế đáng kể” thay cho hiện diện vật lý để củng cố cơ sở lý luận khẳng định chủ quyền thuế đối với các giao dịch xuyên biên giới.

Định hướng hoàn thiện pháp luật cần hướng tới việc kiến tạo một hệ sinh thái pháp luật thuế số thông minh, trong đó nghĩa vụ tuân thủ được “nhúng” trực tiếp vào kiến trúc công nghệ thông qua các giao diện lập trình ứng dụng kết nối thời gian thực giữa cơ quan thuế và nền tảng, kết hợp các cơ chế cưỡng chế mềm dựa trên dữ liệu (như hạn chế quyền truy cập nền tảng hoặc hệ thống hóa đơn điện tử đối với chủ thể vi phạm), qua đó, xây dựng một trật tự số công bằng, minh bạch và có khả năng tự điều chỉnh linh hoạt trước sự biến động của công nghệ.

Thứ hai, việc phân bổ nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ hợp tác trong quản lý thuế thương mại điện tử cần được thiết kế nhất quán trên nguyên tắc kiểm soát thực tế đối với dữ liệu và dòng tiền, thay vì chỉ dựa vào tư cách pháp lý hình thức của người nộp thuế.

Theo cách tiếp cận này, chủ thể nào nắm giữ quyền kiểm soát dữ liệu giao dịch, điều kiện thanh toán và có khả năng tác động thực chất đến hành vi tuân thủ trong hệ sinh thái số thì phải gánh chịu trách nhiệm pháp lý tương ứng. Đây chính là nền tảng của mô hình trách nhiệm pháp lý đa tác nhân và trách nhiệm phân tầng, trong đó nền tảng thương mại điện tử với vai trò kiểm soát dòng dữ liệu và thuật toán giao dịch được đặt ở tầng trách nhiệm cao hơn; các tổ chức trung gian thanh toán với quyền lực đối với dòng tiền trở thành công cụ hỗ trợ cưỡng chế hiệu quả; còn người bán nhỏ lẻ, năng lực tuân thủ hạn chế, được giảm tải nghĩa vụ trực tiếp.

Cách tiếp cận này không chỉ phù hợp với thông lệ quốc tế và các khuyến nghị của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) về khai thác “điểm chặn kỹ thuật” mà còn giúp khắc phục hiện tượng cưỡng chế nhằm tăng khi Nhà nước điều chỉnh các chủ thể yếu thế trong khi quyền lực dữ liệu và dòng tiền lại nằm ở các trung gian; đồng thời, giảm tổng chi phí tuân thủ của toàn xã hội và nâng cao tính khả thi của cơ chế cưỡng chế thuế trong

môi trường số thông qua việc chuyển từ cường chế hành chính hậu kiểm sang cường chế dựa trên hạ tầng kỹ thuật và dữ liệu.

Thứ ba, việc hoàn thiện pháp luật thuế cần được đặt trong mối liên thông hữu cơ với các định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cũng như đổi mới căn bản công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị nhấn mạnh vai trò của thể chế, dữ liệu và công nghệ số như những trụ cột nền tảng của quản trị quốc gia hiện đại, trong khi Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng kiến tạo phát triển, lấy hiệu quả thực thi và khả năng thích ứng với các vấn đề mới làm trung tâm.

Việc tái thiết tư duy trách nhiệm pháp lý trong quản lý thuế theo hướng đa tác nhân không nên được hiểu là sự điều chỉnh kỹ thuật đơn lẻ của pháp luật thuế mà là một bước chuyển thể chế nhằm tái cấu trúc phương thức quản trị nhà nước trong môi trường số. Khi nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ hợp tác được phân bổ tương xứng với mức độ kiểm soát dữ liệu, dòng tiền và năng lực tác động tuân thủ của từng chủ thể trong hệ sinh thái số, pháp luật thuế không chỉ thực hiện chức năng phân phối và chống thất thu mà còn trở thành công cụ kiến tạo tuân thủ dựa trên dữ liệu và tự động hóa. Cách tiếp cận này tạo nền tảng cho việc hình thành mô hình Nhà nước pháp quyền số, qua đó, nâng cao năng lực quản trị quốc gia theo hướng minh bạch, hiệu quả và có khả năng thích ứng linh hoạt trước sự vận động nhanh chóng của công nghệ và kinh tế số.

5. Kết luận

Chuyển từ mô hình trách nhiệm đơn tác nhân sang mô hình trách nhiệm pháp lý đa tác nhân trong quản lý thuế thương mại điện tử không chỉ là một lựa chọn chính sách mà

là yêu cầu tất yếu xuất phát từ bản chất đa chủ thể, dựa trên dữ liệu và nền tảng của nền kinh tế số. *Luật Quản lý thuế* năm 2025 đã đặt nền móng quan trọng cho quá trình hiện đại hóa quản lý thuế, song để đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản trị trong môi trường số, khuôn khổ pháp luật vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện theo hướng đồng bộ giữa đổi mới công cụ quản lý và tái cấu trúc trách nhiệm pháp lý trong toàn bộ hệ sinh thái thương mại điện tử. □

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
2. Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*.
3. Quốc hội (2025). *Luật Quản lý thuế* năm 2025.
4. Lê Văn Thiệp (2016). *Pháp luật về thương mại điện tử ở Việt Nam hiện nay*. Luận án tiến sĩ Luật Kinh tế, Học viện Khoa học xã hội.
5. *Quy định quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử*. <https://baochinhphu.vn>, ngày 11/6/2025.
6. *Tác động của quy định pháp luật mới 2025 đối với doanh nghiệp thương mại điện tử tại Việt Nam*. <https://tapchicongthuong.vn>, ngày 14/8/2025.
7. Ayres, I. & Braithwaite, J. (1992). *Responsive Regulation*. Oxford University Press.
8. OECD (2021). *The Role of Digital Platforms in the Collection of VAT/GST on Online Sales*. OECD Publishing, Paris.
9. European Union (2022). *Regulation (EU) 2022/2065 on a Single Market for Digital Services (Digital Services Act)*. Official Journal of the European Union.
10. Indonesian Ministry of Finance (2020). Regulation No. 48/PMK.03/2020.
11. Indonesian Ministry of Finance (2022). Regulation No. 60/PMK.03/2022.
12. Inland Revenue Authority of Singapore (IRAS). *GST: Responsibilities of Electronic Marketplace Operators*. Singapore.